TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI** Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Long Thành, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ thường trú: phường G, quận , Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: khu S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Anh **Bùi Đức T1**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Xuân T và anh Bùi Đức T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Xuân T và anh Bùi Đức T1 khai có 02 con chung là Bùi Ngọc Lan A, sinh ngày 30/09/2016 và Bùi Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 11/8/2018. Chị Nguyễn Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và anh Bùi Đức T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về T1 sản chung: chị Nguyễn Xuân T và anh Bùi Đức T1 khai tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Nguyễn Xuân T và anh Bùi Đức T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Xuân T và anh Bùi Đức T1.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Lan A, sinh ngày 30/09/2016 và cháu Bùi Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 11/8/2018 cho chị Nguyễn Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Bùi Đức T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Xuân T và anh Bùi Đức T1 vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh Bùi Đức T1 có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về T1 sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Xuân T và anh Bùi Đức T1 phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003199 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị Nguyễn Xuân T và anh Bùi Đức T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND thị trấn T
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Doãn Thị Hằng